KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 107

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Cư sĩ Trúc-nan-đề, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 38: ĐẠI THỪA PHƯƠNG TIỆN (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như núi Tu-di, nếu các vật tạp sắc đến bên núi thì đồng một sắc vàng ròng. Nếu có chúng sinh đến bên Bồ-tát, hoặc tâm dục tâm sân hoặc tịnh tâm, tất cả đều đồng một tâm Nhất thiết trí. Từ nay với các Bồ-tát, con sinh lòng tôn trọng, xem như núi Tu-di vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như thuốc Dược vương tên là Tất kiến. Người sân tâm, người tịnh tâm nếu uống thuốc ấy đều được lành cả, thuốc ấy hay trừ tất cả độc. Cũng vậy, người sân tâm, người tịnh tâm đến chỗ Bồ-tát đều có thể được trừ sạch tất cả bệnh tham, sân, si.

Đức Thế Tôn khen:

–Lành thay, lành thay! Này A-nan! Đúng như lời ông nói!

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có, bậc Đại Bồ-tát tối tôn đệ nhất, nếu các Đại Bồ-tát tu tập thiền định, tu thiền định xong trở vào Dục giới giáo hóa chúng sinh. Dù Bồ-tát thực hành không, vô tướng, vô tác, dùng đó để giáo hóa chúng sinh khiến họ thành Thanh văn, Duyên giác, mà do đại Từ bi nên tự mình trọn chẳng rời Nhất thiết trí tâm. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, dù thọ, sắc, thanh, hương, vị, xúc mà không ái trước trong ấy. Nay con dùng lạc thuyết biện tài nói chút phần công đức của Bồ-tát.

–Bạch Thế Tôn! Ví như chầm hoang đói rộng lớn, có tường cao đến cõi Vô sắc, chỉ có một cửa ngõ, trong chầm ấy có nhiều chúng sinh. Cách chầm chẳng xa, có một thành lớn giàu có vui sướng tịnh diệu trang nghiêm, nếu có ai vào trong thành ấy thì sẽ không còn già, bệnh, chết. Con đường từ chầm hoang vào thành ngay thẳng chỉ rộng một thước. Chúng nhân trong chầm có một người trí thông thái bỗng khởi tâm đại Từ bi, muốn lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, liền ở giữa chầm to tiếng xướng rằng: Mọi người nên biết! Cách đây không xa có một thành lớn, giàu vui an ổn, các hàng trời, người ở trong thành ấy, nếu ai được vào trong thành, thì sẽ không còn già, bệnh, chết và cũng hay nói pháp lìa già, bệnh, chết. Mọi người nên cùng đi đến thành ấy, tôi sẽ là người dẫn đường.

Trong chầm hoang ấy, có những chúng sinh hạ liệt sinh lòng hy vọng, muốn được tìm hiểu, họ nói rằng:

–Nếu có thể khiến tôi ở trong chầm này tôi sẽ chấp nhận lời khuyến giáo, còn muốn khiến tôi ra khỏi chầm này thời tôi chẳng chấp nhận.

Có những chúng sinh hạng thượng nói:

–Tôi sẽ cùng ngài đến thành ấy. Có những chúng sinh bạc phước nghe lời xướng trên chẳng tin nên chẳng theo người trí.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ người trí ra khỏi tường chầm, trông bốn phía thấy chỉ có một con đường thẳng rộng một thước, quá nhỏ hẹp, hai bên là hố lớn sâu trăm ngàn thước. Người trí dùng ván be hai bên đường, người đi phải bò mà tiến chẳng ngó hai bên, kẻ oán tặc khủng bố phía sau, người bò đi cũng chẳng ngoái nhìn lại, lòng họ kiên định dũng mãnh chẳng còn sợ hãi, lần lần qua được đường hẹp, thấy thành lớn. Đã thấy thành rồi, không còn lo sợ, liền đi vào thành. Sau khi vào thành rồi không còn già, bệnh, chết, cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh, vì họ mà nói pháp lìa già, bệnh, chết.

Bạch Thế Tôn! Chầm lớn hoang đói ấy là sinh tử. Tường cao lớn đến cõi Vô sắc ấy là vô minh hữu ái. Nhiều chúng sinh ở trong chầm ấy là tất cả phàm phu sinh tử. Đường thẳng hẹp dẫn đến thành chỉ rộng một thước ấy là nhất chi đạo. Người trí trong chầm ấy là Đại Bồ-tát. Chúng sinh hạ liệt, hy vọng muốn biết nhưng ở yên bất động, ấy là Thanh văn, Duyên giác. Những chúng sinh hạng thượng nói sẽ cùng đi đến đại thành ấy là các Bồ-tát khác. Những chúng sinh bạc phước chẳng tin ấy là tất cả ngoại đạo tà kiến và các đệ tử của họ vậy. Ra khỏi chầm hoang ấy là siêng tu tâm Nhất thiết trí. Đường chật hẹp một xích ấy là môn pháp tánh. Hai bên đường có hố lớn sâu trăm ngàn thước, ấy là Nhị thừa Thanh văn và Duyên giác. Lấy ván be hai bên đường hẹp ấy là trí tuệ phương tiện vậy. Bò mà đi tới ấy là Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sinh. Phía sau có oán tặc theo khủng bố ấy là ma và ma dân, chúng sinh khởi sáu mươi hai kiến chấp và kẻ khinh báng Bồ-tát. Chẳng ngoái ngó lại phía sau ấy là Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, chuyên tâm trọn vẹn. Chẳng nhìn hai bên ấy là chẳng khen Nhị thừa. Thành lớn ấy là tâm Nhất thiết trí. Lần lần qua khỏi thấy thành lớn lòng không bố úy ấy là Bồ-tát thấy Phật và những gì Phật làm, nhất tâm kính ngưỡng trí tuệ oai đức của Phật, khéo học Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện, lần lần tùy nghi gần gũi tất cả chúng sinh không có nghi nan. Vào trong thành rồi không già, bệnh, chết ấy là Bồ-tát lợi ích vô lượng chúng sinh lìa già, bệnh, chết. Người thuyết pháp ấy là Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Bạch Thế Tôn! Nay tôi kính lễ tất cả Bồ-tát.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp nói lời này rồi, có mười ngàn trời, người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn khen:

–Lành thay, lành thay! Này Ma-ha Ca-diếp! Ông hay khuyến phát các Đại Bồ-tát, ông hay thành tựu vô lượng công đức.

Nếu là việc làm hay tự hại và hại người thì Đại Bồ-tát trọn chẳng làm. Hoặc lời nói có thể tự hại mình hại người, Đại Bồ-tát cũng hoàn toàn chẳng nói.

Bấy giờ Bồ-tát Đức Tăng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu là việc làm hay lời nói có thể tự hại mình hại người, tất cả Bồ-tát đều trọn chẳng làm, thì tại sao xưa kia, thời Đức Phật Ca-diếp, Đức Thế Tôn còn làm Bồ-tát Đại thừa một đời làm đại Phạm chí tên Thọ Đề nói:

–Đạo Bồ-đề rất là khó được, đâu có kẻ ô trược mà làm nên việc ấy, tôi chẳng muốn thấy.

Bạch Thế Tôn! Thuở xưa Phạm chí Thọ Đề nói như vậy là có nghĩa gì?

Đức Phật dạy:

–Này Đức Tăng! Đối với Như Lai và Bồ-tát ông chớ nên nghi ngờ. Vì Phật và Bồ-tát thành tựu phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Phật và Bồ-tát an trụ các thứ phương tiện

giáo hóa chúng sinh.

Này Đức Tăng! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, có kinh tên Phương Tiện Ba-la-mật-đa, ta sẽ nói cho ông. Bồ-tát từ thuở Phật Nhiên Đăng đến nay lần lần học phương tiện, nay cũng sẽ vì ông mà khai thị phân biệt một phần nhỏ.

Này Đức Tăng! Lúc Đại Bồ-tát thấy Phật Nhiên Đăng liền được Vô sinh pháp nhẫn, từ đó đến nay không có sai lầm chơi cười mất chánh niệm, cũng không có tâm bất định, trí tuệ chẳng tổn giảm.

Này Đức Tăng! Đại Bồ-tát như bản nguyện của mình được Vô sinh nhẫn, sau bảy ngày thì có thể được thành Vô thượng Bồ-đề, nếu muốn trăm kiếp cũng có thể được thành. Vì chúng sinh mà Đại Bồ-tát thọ tất cả thân, tùy ở chỗ nào, mà dùng năng lực trí tuệ và tùy theo sự mong cầu đều được trọn sở nguyện, rồi sau mới thành Vô thượng Bồ-đề.

Này Đức Tăng! Đại Bồ-tát dùng sức phương tiện trong vô lượng kiếp ở các thế giới cũng không ưu sầu vì chẳng chán lìa. Đây gọi là Bồ-tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Bao nhiêu thiền định nếu người Thanh văn nhập thân tâm bất động bèn tự cho là đã nhập Niết-bàn, còn Bồ-tát nhập thì thân tâm tinh tấn không có giải đãi, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sinh, do đại Bi nên dùng sáu pháp Ba-la-mật-đa giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Như bản nguyện mình, Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất mà có thể được Vô thượng Bồ-đề chuyển đại pháp luân, chẳng phải là không được. Nhưng Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất suy nghĩ rằng: "Người Diêm-phù-đề không thể lên Thiên cung để nghe lãnh giáo pháp, còn chư Thiên Đâu-suất có thể xuống Diêm-phù-đề nghe pháp." Do đây Đại Bồ-tát rời cung trời Đâu-suất mà ở Diêm-phù-đề thành Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Như bản nguyện của mình, Đại Bồ-tát từ Đâu-suất xuống cõi Diêm-phù-đề chẳng vào thai mẹ cũng có thể thành Phật. Nhưng nếu không vào thai mẹ sẽ có các chúng sinh nghi rằng: Bồ-tát này từ đâu đến là Trời, là Rồng, là Quỷ Thần, là Càn-thát-bà hay biến hóa ra? Nếu họ nghi ngờ thì họ chẳng thể nghe lãnh giáo pháp, chẳng thể tu hành để dứt phiền não. Thế nên Đại Bồ-tát chẳng phải chẳng vào thai mẹ mà thành Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Chớ nghĩ rằng Bồ-tát thực ở thai mẹ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thực chẳng ở thai mẹ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nhập vô cấu định, chẳng xuất định ấy mà rời Đâu-suất thiên xuống Diêm-phù-đề, cho đến ngồi cội Bồ-đề. Chư Thiên Đâu-suất cho rằng Bồ-tát đã mạng chung chẳng còn trở lại đây. Nhưng lúc ấy Bồ-tát ở Đâu-suất thiên tự bất động mà hiện vào thai, thọ năm dục, hoặc xuất gia và khổ hạnh. Tất cả chúng sinh cho đó là thực, nhưng với Bồ-tát đều là sự biến hóa cả. Bồ-tát biến hóa vào thai, thọ năm dục, hiện tự vui thú, xuất gia khổ hạnh, tất cả đều là Bồ-tát biến hóa làm ra. Vì sao? Vì Bồ-tát bấy giờ sở hành thanh tịnh chẳng còn nhập thai, vì từ lâu đã chán lìa. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà hiện thân tợ voi trắng sáu ngà vào thai mẹ?

Này Đức Tăng! Trong tam thiên đại thiên thế giới này, Bồ-tát tối tôn nhất, vì đã thành tựu pháp bạch tịnh nên hiện tợ bạch tượng vương vào thai mẹ, không có Trời, Rồng, Quỷ Thần nào làm như vậy mà nhập thai mẹ. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát ở thai mẹ đủ mười tháng rồi sau mới

xuất thai? Vì có các chúng sinh hoặc cho rằng chẳng đủ mười tháng thì thân đồng tử chẳng đầy đủ. Vì thế nên Bồ-tát hiện ở trong thai đủ mười tháng, từ lúc mới vào đến mãn mười tháng, thời gian giữa ấy thường có chư Thiên đến bên mẹ lễ kính đi vòng quanh, bấy giờ chư Thiên thấy thân Bồ-tát ở lầu cao bảy báu trang nghiêm hơn cả cung trời. Thấy cảnh tốt ấy, có hai vạn bốn ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát từ hông bên phải của mẹ mà nhập thai? Hoặc có chúng sinh nghi rằng Bồ-tát do tinh huyết cha mẹ mà sinh. Vì dứt sự nghi ấy và hiện hóa sinh nên từ hông bên phải mà vào. Đã từ hông mẹ vào rồi không có vết vào và Ma Gia Phu Nhân thân tâm khoái lạc từ trước chưa từng có. Đây gọi là Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát khi sinh ra ở tại vườn vắng vẻ chớ chẳng sinh tại trong nhà và trong thành? Từ trước đến giờ Bồ-tát thường ưa thích chỗ vắng vẻ và tán thán chỗ vắng vẻ, tán thán chỗ núi rừng nhàn tĩnh và hành pháp tịch diệt. Nếu Bồ-tát sinh tại trong nhà thì Trời, Rồng, Quỷ Thần, Càn-thát-bà chẳng mang hoa hương kỹ nhạc đến cúng dường. Nhân dân thành Ca-tỳ-la-vệ hoang mê phóng dật tự cao chẳng có thể cúng dường Bồ-tát. Vì thế nên Bồ-tát sinh tại chỗ vắng vẻ mà chẳng ở nhà và trong thành. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà mẹ Bồ-tát ngước vịn cành cây Vô-ưu mà sinh Bồ-tát? Hoặc có chúng sinh nghi lúc sinh Bồ-tát, phu nhân Ma-gia cũng đau đớn khổ não như các nữ nhân khác, nên thị hiện thọ khoái lạc lúc sinh Bồ-tát, vì thế mà phu nhân Ma-gia ngước vịn cành cây Vô-ưu mà sinh Bồ-tát. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà lúc sinh, Bồ-tát từ hông bên phải của mẹ chánh niệm xuất hiện mà chẳng từ thân phần khác? Trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát tối tôn tối thắng, chẳng nhân nữ căn trụ, chẳng nhân nữ căn xuất. Đây là Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát thị hiện như vậy, chẳng phải các người phạm hạnh khác. Vì thế mà Bồ-tát từ hông bên phải xuất hiện, khi ra rồi, không còn dấu vết, trước sau như vậy. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát lúc sơ sinh được vị trời Thích Đề-hoàn Nhân dùng y báu hứng lấy mà chẳng phải trời, người khác? Thích Đề-hoàn Nhân khi xưa phát nguyện này: Bồ-tát lúc sơ sinh tôi sẽ dùng y báu hứng lấy.” Do Bồ-tát thiện căn vi diệu làm tăng lợi ích chư Thiên, tin kính cúng dường. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì lúc vừa sinh ra Bồ-tát đi bảy bước mà chẳng sáu chẳng tám? Quyết định Bồ-tát có đại thần lực, siêng năng tinh tấn và tướng đại trượng phu, muốn thị hiện cho chúng sinh mà người khác chẳng thị hiện được như vậy. Nếu do bảy bước lợi ích chúng sinh thì Bồ-tát đi sáu bước, nếu do tám bước lợi ích chúng sinh thì Bồ-tát đi bảy bước. Vì thế nên không ai đỡ dắt Bồ-tát tự đi bảy bước chẳng phải sáu chẳng phải tám. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì Bồ-tát đi bảy bước rồi xướng lời như vầy: “Ở trong thế giới, ta tối tôn tối thắng lìa già, bệnh, chết.” Lúc bấy giờ trong chúng hàng Đế Thích, Phạm vương, chư Thiên và chư Thiên tử có lòng kiêu mạn tự cho mình là tôn quý nhất trong thế giới, rồi họ cao ngạo không lòng cung kính. Bồ-tát nghĩ rằng các Thiên tử này có tâm kiêu mạn, do kiêu mạn họ sẽ mãi mãi chịu khổ đọa ba ác

đạo. Vì thế nên Bồ-tát phát lời nói trên: "Trong thế giới, ta tối tôn tối thắng, lìa già, bệnh, chết." Lúc Bồ-tát xướng như vậy, âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Hoặc có chư Thiên, Bồ-tát chưa tập họp nghe tiếng xướng ấy đều vân tập đến. Lúc ấy chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc chắp tay cung kính hướng Bồ-tát mà hành lễ, đều bảo nhau: "Chưa từng có".

Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát đi bảy bước rồi cười lớn? Bồ-tát chẳng do ham muốn mà cười, chẳng do khinh mạn mà cười. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: "Các chúng sinh này trước kia có tham, sân, si và các phiền não nay cũng có như vậy. Trước kia ta đã khuyên họ phát tâm Bồ-đề, nay ta đã thành mà các chúng sinh ấy biếng lười nên vẫn ở trong sinh tử khổ não chưa dứt được phiền não. Các chúng sinh này xưa cùng ta đồng thời phát tâm Bồ-đề, nay ta đã thành Vô thượng Bồ-đề mà các chúng sinh này vì biếng lười nên còn ở trong sinh tử khổ não. Các chúng sinh hạ liệt này vì lợi dưỡng mà chẳng siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí. Các chúng sinh này nay còn cung kính lễ bái cúng dường ta. Thuở ấy ta sinh tâm đại Bi nay ta đã mãn sở nguyện." Do duyên cớ này mà Bồ-tát cười lớn. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà lúc sơ sinh thân thể Bồ-tát sạch sẽ không cấu uế, mà Đế Thích và Phạm vương còn tắm rửa Bồ-tát? Vì muốn cho Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên dâng cúng dường và cũng do thế pháp anh nhi sơ sinh phải tắm rửa nên dù thân sạch sẽ không dơ mà Bồ-tát khiến Thích, Phạm tắm rửa. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà lúc ở chỗ không nhàn, Bồ-tát chẳng liền đến đạo tràng mà trở lại vào cung? Vì Bồ-tát muốn các căn đầy đủ nên hiện ở cung điện tự vui năm dục rồi sau đó bỏ thiên hạ mà đi xuất gia. Lại muốn khuyến hóa người rời bỏ năm dục cạo râu tóc mặc pháp phục xuất gia nên thị hiện trở về cung điện mà chẳng ở chỗ không nhàn liền đến đạo tràng. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát vừa sinh được bảy ngày, phu nhân Ma-gia mạng chung? Đây là thọ mạng của phu nhân hết chẳng phải lỗi nơi Bồ-tát. Trước kia lúc ở cung trời Đâu-suất, Bồ-tát dùng Thiên nhãn thấy phu nhân Ma-gia mạng căn mãn mười tháng rồi còn lại bảy ngày, Bồ-tát bèn rời cung trời Đâu-suất. Bồ-tát dùng phương tiện biết mạng căn phu nhân sắp hết nên đến hạ sinh, chẳng phải lỗi Bồ-tát. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát học các kỹ nghệ sách luận, bắn cung, cỡi ngựa hành quân mưu lược? Vì học thế pháp vậy. Trong tam thiên đại thiên thế giới không một sự việc gì mà Bồ-tát chẳng biết. Hoặc thi kệ, hoặc từ biện, ứng biện, hoặc chú thuật, hoặc hý tiếu, hoặc ca vũ đánh nhạc, hoặc công xảo, lúc sinh ra Bồ-tát đã biết giỏi tất cả. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát nạp vương phi thể nữ quyến thuộc? Bồ-tát chẳng vì lý do ái dục. Vì sao? Vì Bồ-tát là bậc trượng phu ly dục. Lúc ấy nếu chẳng thị hiện có vợ con, thì có chúng sinh sẽ bảo Bồ-tát chẳng phải nam tử trượng phu, nếu nghi như vậy thì chúng sinh sẽ mắc vô lượng tội. Vì muốn dứt sự nghi ấy nên cưới Thích chủng nữ thị hiện có La-hầu-la. Chớ cho rằng La-hầu-la là cha mẹ hòa hợp sinh ra. Chính La-hầu-la từ Thiên cung mạng chung xuống nhập thai chẳng phải do cha mẹ hòa hợp. Lại do vì La-hầu-la có bản nguyện làm con trai của Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát. Còn nàng Cù-di thì thuở Phật Nhiên Đăng lúc trao bảy cành hoa sen cho Phạm chí có nguyện

rằng:

–Từ đây về sau, cho đến Nhất sinh bổ xứ, Phạm chí này sẽ luôn là chồng tôi, tôi là vợ của y.

Phạm chí nhận bảy cành hoa sen ấy rồi nói rằng:

–Dù tôi chẳng nhận mà nay nên thỏa mãn sở nguyện của thiện nữ này.

Nguyện như vậy rồi chẳng lìa thiện căn bảy hoa sen, vì thế nên Bồ-tát nạp nàng Cù-di làm vợ. Lại Nhất sinh Bồ-tát thành tựu thị hiện ở trong cung điện thể nữ. Lúc ấy Bồ-tát thành tựu diệu sắc, chư Thiên cúng dường, thành tựu xuất gia. Thích chủng nữ đều thấy các sự đầy đủ như vậy tâm nàng chuyên nhất lập nguyện phát Bồ-đề tâm, nguyện tôi có đủ các sự vi diệu như vậy. Vì khiến Cù-di phát tâm nguyện ấy mà Bồ-tát nạp nàng làm vợ. Lại còn có đại tâm chúng sinh cư gia thọ năm dục lạc cùng các quyến thuộc. Vì khiến họ xả năm dục xuất gia nên Bồ-tát thị hiện ở cung điện giàu sang thọ năm dục lạc rồi bỏ quyến thuộc đi xuất gia. Chúng sinh ấy thấy vậy nghĩ rằng: "Bồ-tát thọ năm dục tối diệu vô thượng mà còn có thể bỏ được đi xuất gia, huống là chúng ta mà chẳng đi xuất gia."

Lại nữa, vợ con quyến thuộc ấy vốn đều là lúc Bồ-tát hành đạo dùng thiện pháp hóa độ họ, mà họ cũng từng phát nguyện thường làm quyến thuộc của Bồ-tát cho đến Nhất sinh bổ xứ. Vì muốn tăng ích pháp bạch tịnh cho các người ấy nên Bồ-tát thị hiện cùng họ làm quyến thuộc. Lại nữa, vì muốn giáo hóa bốn vạn hai ngàn thể nữ cho họ phát tâm Bồ-đề và cũng làm cho nhiều kẻ khác chẳng đọa ác đạo mà Bồ-tát thị hiện ở cung điện với quyến thuộc. Lại nữa, tất cả nữ nhân đều bị lửa dục thiêu đốt, nếu họ thấy Bồ-tát liền lìa dâm dục. Lại nữa, Bồ-tát biến hóa nhiều thân nhan mạo như nhau. Các nữ nhân kia cùng vui với Hóa Bồ-tát mà đều tưởng là thực Bồ-tát. Lúc ấy Bồ-tát thường tại thiền định tu an lạc hạnh. Như Hóa Bồ-tát thọ năm dục không có tưởng dục, thực Bồ-tát cũng vậy từ thuở Phật Nhiên Đăng đến nhất sinh đã rời lìa dâm dục. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện Xa-nặc và Kiền-trắc bản nguyện cũng như vậy.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát ngồi dưới cội cây Diêm-phù-đề tư duy? Đó là vì muốn hóa độ bảy ức chư Thiên. Lại cũng muốn cha mẹ biết Bồ-tát tất định cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục xuất gia. Lại cũng muốn thị hiện tăng ích trí tuệ, bóng cây Diêm-phù-đề theo che mát là vì muốn cho thiện căn chúng sinh tăng ích. Do những cớ ấy mà Bồ-tát ngồi thiền tư duy dưới cây Diêm-phù-đề. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát chẳng thích năm dục xuất thành dạo xem? Vì Bồ-tát muốn thị hiện thấy người già bệnh chết vậy. Vì khiến quyến thuộc biết Bồ-tát do sợ già bệnh chết mà xuất gia học đạo, chẳng phải vì cống cao tổn giảm quyến thuộc mà xuất gia, chính vì muốn lợi ích quyến thuộc mà Bồ-tát xuất gia, Bồ-tát thấy lỗi họa tại gia nên xuất gia. Nhưng Bồ-tát vì hiển bày nỗi khổ già bệnh chết của tất cả chúng sinh nên thị hiện chẳng ưa năm dục xuất thành dạo xem. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà giữa đêm Bồ-tát vượt thành xuất gia? Vì muốn lợi ích thiện căn cho chúng sinh, Bồ-tát tùy ở chỗ nào đều tăng ích thiện căn cho chúng sinh. Cũng vì pháp bạch tịnh nên xa lìa năm dục chẳng bảo quyến thuộc mà đi xuất gia, rời lìa những hoan lạc mà trọn chẳng lìa pháp bạch tịnh, vì các lẽ trên đây mà Bồ-tát nữa đêm vượt thành xuất gia. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát dùng giấc ngủ trùm che cung nhân thể

nữ rồi mới đi xuất gia? Vì muốn mọi người đổ lỗi xuất gia cho chư Thiên. Bồ-tát nghĩ rằng: "Sau khi ta đi xuất gia, trong hàng thân thuộc hoặc có người sinh lòng sân hận, họ sẽ gây tội đọa ác đạo nên muốn họ tưởng do chư Thiên khiến cung nhân thể nữ ngủ say rồi mở cửa thành dẫn đường bay trên không mà đi, do đây đối với Bồ-tát họ càng sinh lòng kính tin." Vì thế mà Bồ-tát thị hiện dùng giấc ngủ che trùm cung nhân thể nữ rồi đi xuất gia. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát sai Xa-nặc dắt ngựa trắng mang y báu anh lạc đưa về cung? Vì muốn quyến thuộc biết Bồ-tát chẳng tham tại gia danh y thượng phục và những châu ngọc anh lạc. Bồ-tát cũng muốn người khác học theo bỏ rời những sở hữu mà xuất gia trong Phật pháp, trì hạnh bốn Thánh chủng, duy chẳng được đi xuất gia nếu cha mẹ chẳng cho phép. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát lấy dao tự cắt tóc? Trong tam thiên đại thiên thế giới không có Trời, Rồng, Quỷ Thần, Càn-thát-bà, Nhân phi nhân nào có thể đương cận oai đức của Bồ-tát huống là có thể kham cắt tóc của Bồ-tát. Lại muốn cho chúng sinh thâm tín rằng vì muốn xuất gia mà Bồ-tát tự cầm dao cắt tóc mình. Lại vì hộ niệm cho Tịnh Phạn vương: "Vua Tịnh Phạn sinh ác tâm tự thị oai quyền mà truyền rằng ai cạo tóc Thái tử con trai ta sẽ bị tru lục." Lúc vua nghe tin Thái tử tự cầm dao cắt tóc mình, ác tâm của vua liền dứt. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Ông nên lắng nghe! Do duyên cớ gì mà Bồ-tát khổ hạnh sáu năm? Đây chẳng phải do túc nghiệp dư báo mà Bồ-tát chịu khổ ấy. Vì muốn cho các chúng sinh ở trong tất cả ác nghiệp báo hay sinh lòng lo sợ mà quy hướng Bồ-tát. Lại thuở Phật Ca-diếp, Bồ-tát có thốt lời như vầy: "Tôi chẳng muốn thấy đạo nhân đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề sâu xa khó được. Việc này cũng là phương tiện của Bồ-tát nên biết ý nghĩa của nó. Do duyên cớ gì mà Bồ-tát phát lời thô ác ấy?"

Này Đức Tăng! Thuở Phật Ca-diếp xuất thế, có Bà-la-môn Tử tên Thọ Đề có năm thân hữu đều là con trai của đại Bà-la-môn trước đã học Đại thừa rồi vì lâu ngày thân cận ác tri thức mà mất tâm Bồ-đề. Năm người này phụng sự ngoại đạo chẳng tin Phật pháp, hiểu ngoại đạo ngữ chẳng hiểu Phật ngữ, hiểu ngoại đạo pháp chẳng hiểu Phật pháp. Ngoại đạo sư, thầy của năm người này được năm người phụng sự, tự nói ta là Phật Thế Tôn là Nhất thiết trí, ta cũng có đạo Bồ-đề. Lúc ấy Bà-la-môn Tử Thọ Đề muốn dùng phương tiện dẫn dụ năm thân hữu trở lại thành bảo khí chuyển đổi tà tâm ngoại đạo của họ, nên đến nhà ngõa sư nói:

–Nay tôi muốn thấy đạo nhân đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề sâu xa khó được. Ít lúc sau, Thọ Đề cùng năm thân hữu cùng ở chỗ vắng, ngõa sư đến hướng Thọ Đề tán thán Phật Ca-diếp Như Lai Ứng Chánh Biến Tri và bảo Thọ Đề cùng đến chỗ Phật. Thọ Đề suy nghĩ rằng năm thân hữu này thiện căn chưa thuần thục, nếu tôi khen Phật mà chê ngoại đạo sư thì họ sẽ nghi ngờ, vậy chưa nên đến chỗ Phật. Suy nghĩ rồi Thọ Đề vì tự hộ bản nguyện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa báo hành phương tiện nên nói với ngõa sư rằng:

–Tôi chẳng muốn thấy đạo nhân đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề sâu xa khó được.

Này Đức Tăng! Thế nào là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa báo?

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có niệm tưởng Bồ-đề không có niệm tưởng Phật, bấy giờ chẳng thấy Phật chẳng thấy Bồ-đề, cũng chẳng ở trong thấy Bồ-đề

cũng chẳng ở ngoài thấy Bồ-đề, cũng chẳng ở trong ngoài thấy Bồ-đề, như vậy biết rằng Bồ-đề là không, không có pháp. Vì Thọ Đề biết tất cả pháp không có vì hành phương tiện nên nói:

–Tôi chẳng muốn thấy đạo nhân đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề sâu xa khó được.

Này Đức Tăng! Lúc khác, Thọ Đề cùng năm người đến bên sông, do thần lực của Phật để hóa độ năm người nên ngõa sư đến Thọ Đề nói:

–Ông nên cùng tôi đồng đến chỗ Phật cúng dường lễ bái tôn trọng tán thán, Phật xuất thế rất là khó gặp.

Thọ Đề nghe vị ngõa sư tán thán nên chẳng chịu đi. Ngõa sư liền nắm tóc Thọ Đề kéo đi theo mình thẳng đến chỗ Phật. Năm thân hữu thấy vậy nghĩ rằng: "Theo quốc pháp nếu ai bị người nắm tóc kéo mà cáo quan thì người nắm tóc kéo bị tử tội. Nay Đức Phật ấy có công đức gì mà khiến ngõa sư chẳng kể tử tội, nắm tóc Thọ Đề kéo đến chỗ Phật lễ bái cúng dường cung kính tôn trọng và tán thán." Vì suy nghĩ như vậy, nên năm người khuynh tâm đi theo đến chỗ Phật Ca-diếp, đã thấy Phật rồi bản nguyện liền phát, sinh lòng kính tin? Sinh lòng kính tin rồi liền ở trước Phật trách Thọ Đề:

–Đức Thế Tôn đây có oai đức như vậy, trước anh đã nghe sao chẳng có lòng kính tin.

Năm người ấy thấy oai Đức Phật, lại nghe thuyết pháp, nên trở lại phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Phật Ca-diếp thấy năm người ấy tâm ý chuyên nhất, vì họ mà trình tự nói Bồ-tát tạng không thoái chuyển luân Đà-la-ni Kim cang cú Vô sinh pháp nhẫn. Năm người ấy nghe pháp liền được vô sinh pháp nhẫn.

Này Đức Tăng! Thuở ấy nếu Thọ Đề tán thán Phật Ca-diếp mà chẳng tán thán ngoại đạo sư thì năm người ấy sẽ chẳng chịu đến gặp Phật huống là sinh lòng kính tin.

Này Đức Tăng! Vì giáo hóa năm người ấy cho họ học Đại thừa nên Thọ Đề dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa quả báo thực hành phương tiện mà nói:

–Tôi chẳng muốn thấy đạo nhân đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề rất sâu khó được.

Này Đức Tăng! Bất thoái Bồ-tát đối với Phật không nghi, đối với Bồ-đề không nghi, đối với Phật pháp không nghi. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

Lại nữa, Bồ-tát vì giáo hóa năm người và tự hiển thị nghiệp báo do nghiệp chướng nên hiện khổ hạnh sáu năm. Chẳng phải như những chúng sinh khác chẳng thấy chẳng biết đối với Sa-môn, Bà-la-môn trì giới nói lên lời ác ngôn như vậy. Hoặc biết, chẳng biết, hoặc hiểu chẳng hiểu, những chúng sinh ấy mãi mãi thọ khổ chẳng được lợi ích, phải đọa ba ác đạo. Vì những chúng sinh ấy tự hiện tạo nghiệp cũng tự hiện chịu báo, nên Đức Như Lai thị hiện chịu báo ấy.

Này Đức Tăng! Đại Bồ-tát không có tất cả chướng ngại nghiệp báo. Do vì có chúng sinh chê bai các Sa-môn, Bà-la-môn trì giới mà phải ưu não che lấp tâm chẳng được giải thoát, chẳng đắc đạo quả, muốn trừ lòng ưu não của họ nên Bồ-tát thị hiện thọ nghiệp báo như vậy. Chúng sinh thấy rồi họ sẽ nghĩ rằng: "Bậc Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát phỉ báng Phật Ca-diếp mà còn được giải thoát đắc quả, huống là ta chẳng biết mà nói ác ngôn, nay ta nên tự hối quá, chẳng còn tạo ác nghiệp nữa."

Này Đức Tăng! Lại vì hàng phục ngoại đạo mà Bồ-tát khổ hạnh sáu năm chớ chẳng phải nghiệp báo chướng ngại. Vì sao? Vì ở thế gian có các Sa-môn, Bà-la-môn mỗi ngày họ ăn một hạt mè một hạt gạo, họ tự cho được thanh tịnh giải thoát. Vì điều

phục họ mà Bồ-tát thị hiện mỗi ngày ăn một hạt mè, một hạt gạo. Nếu Bồ-tát ăn vật thực thô rít còn chẳng thể được Thánh đạo huống là thanh tịnh giải thoát. Vì thế nên Bồ-tát nói tôi chẳng muốn thấy đạo nhân đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ-đề, đạo Bồ-đề rất sâu khó được. Do duyên cớ này mà Bồ-tát hiện sáu năm khổ hạnh để điều phục năm mươi hai trăm ngàn thô hạnh chư Thiên và ngoại đạo thần tiên, các thô hạnh Bồ-tát. Đây gọi là Đại Bồ-tát hành phương tiện.

❑